

Số: 64/NQ-HĐND

Bình Định, ngày 27 tháng 7 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH  
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của  
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của  
Chính phủ, sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP  
ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số  
điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Xét Tờ trình số 59/TTr-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; Báo  
cáo thẩm tra số 46/BC- KTNS ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Ban Kinh tế -  
Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng  
nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục  
đích khác để triển khai các dự án, cụ thể như sau:

**I. NHÓM CÁC DỰ ÁN XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG TRỌNG  
ĐIỂM, CẤP BÁCH CỦA TỈNH**

**1. Các dự án do Ban Quản lý dự án Giao thông tỉnh làm chủ đầu tư**

1.1. Dự án khai thác khoáng sản mỏ đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi  
công Dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân

- Địa điểm thực hiện: Khu vực 1 thuộc mỏ đất Hóc Giăng: khoảnh 8, tiểu  
khu 253, xã Cát Tường, huyện Phù Cát; Khu vực 2 thuộc mỏ đất QN03: khoảnh  
6, tiểu khu 344, Phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn. Diện tích: 32,5 ha  
(mỏ đất Hóc Giăng 13,0 ha, mỏ đất QN03: 19,5 ha).

*(Chi tiết có Phụ lục 1 kèm theo)*

1.2. Dự án khai thác khoáng sản mỏ đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công Dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định đoạn Quốc lộ 19 mới – Quốc lộ 1D, tại mỏ đất QN03, Phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn

Địa điểm thực hiện: thuộc khoảnh 6, tiểu khu 344, Phường Bùi Thị Xuân, TP. Quy Nhơn. Diện tích: 18,0 ha.

*(Chi tiết có Phụ lục 2 kèm theo)*

1.3. Dự án khai thác khoáng sản mỏ đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công Dự án Đường Điện Biên Phủ nối dài đến Khu đô thị Diêm Vân, tại mỏ đất QN03, Phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn

- Địa điểm thực hiện: thuộc khoảnh 6, tiểu khu 344, Phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn. Diện tích: 3,5 ha.

*(Chi tiết có Phụ lục 3 kèm theo)*

1.4. Dự án khai thác khoáng sản mỏ đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công Dự án Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn Đê Gi – Mỹ Thành tại mỏ PM04, xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ

Địa điểm thực hiện: thuộc khoảnh 6, tiểu khu 181A, xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ. Diện tích: 2,47 ha.

*(Chi tiết có Phụ lục 4 kèm theo)*

## **2. Các Dự án do Ban quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh làm chủ đầu tư**

2.1. Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (Criem) - Dự án thành phần tỉnh Bình Định - Hợp phần 1: Nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông

- Địa điểm thực hiện:

+ Tiểu dự án: Sửa chữa, nâng cấp đường liên xã An Hưng đi Tam Quan, thị xã Hoài Nhơn; Huyện An Lão: thuộc khoảnh 9, tiểu khu 1; khoảnh 7, tiểu khu 6; khoảnh 5, tiểu khu 9; khoảnh 1, 2, 3 và 4, tiểu khu 14, xã An Hưng; Thị xã Hoài Nhơn: thuộc khoảnh 1a, 2, 3 và khoảnh 6, tiểu khu 10, xã Hoài Sơn. Tổng chiều dài đoạn tuyến: L = 18.505 m.

+ Tiểu dự án: Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã từ thôn Hiệp Hưng, xã Canh Hiệp đến làng Canh Tiến, xã Canh Liên, huyện Vân Canh: khoảnh 1, 2, 5, 8, tiểu khu 356; khoảnh 2, 3, 4, 5, tiểu khu 347A, xã Canh Hiệp; khoảnh 2, 9, 5A, tiểu khu 338; khoảnh 1, 2, tiểu khu 347B, xã Canh Liên. Tổng chiều dài đoạn tuyến: L = 13.279 m.

+ Tiểu dự án: Nâng cấp, sửa chữa tuyến giao thông liên huyện Vĩnh Thạnh kết nối quốc lộ 19 và huyện Kbang, tỉnh Gia Lai: khoảnh 1, 3, 4, 6 tiểu khu 155; khoảnh 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 tiểu khu 169; 3, 6 tiểu khu 184A; khoảnh 1 tiểu khu 184B xã Vĩnh Hảo; khoảnh 6B tiểu khu 99; khoảnh 5, 8 tiểu khu 110; khoảnh 1 tiểu khu 125A xã Vĩnh Sơn; khoảnh 2, 4 tiểu khu 126; khoảnh 1, 3, 6 tiểu khu 143; khoảnh 9, 10, 11, 12, 13 tiểu khu 99A xã Vĩnh Kim. Tổng chiều

dài đoạn tuyến:  $L = 42.074,0$  m, cụ thể: Đường giao thông từ Hồ Định Bình đến Trung tâm xã Vĩnh Sơn, tổng chiều dài đoạn tuyến:  $L = 39.700$  m; Đường DT637 từ xã Vĩnh Quang đến thị trấn Vĩnh Thạnh, tổng chiều dài đoạn tuyến:  $L = 2.374$  m.

- Diện tích: 37,52 ha.

*(Chi tiết có Phụ lục 5 kèm theo)*

2.2. Dự án khai thác khoáng sản mỏ đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (Criem) - Dự án thành phần tỉnh Bình Định - Hợp phần 1: Nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông (Tiểu dự án: Nâng cấp, sửa chữa tuyến giao thông liên huyện Vĩnh Thạnh kết nối quốc lộ 19 và huyện Kbang, tỉnh Gia Lai)

Địa điểm thực hiện: thuộc khoảnh 3, tiểu khu 202B, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh. Diện tích: 3,0 ha.

*(Chi tiết có Phụ lục 6 kèm theo)*

2.3. Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi Bình Định và Hưng Yên - Tiểu dự án Hệ thống kênh tưới Thượng Sơn, huyện Tây Sơn

Địa điểm thực hiện: Xã Bình Tường: khoảnh 2, 4, tiểu khu 283; khoảnh 1, 2, 3, 4, tiểu khu 271B; khoảnh 3, tiểu khu 287A. Xã Tây Giang: khoảnh 1, 2, 4, tiểu khu 259; khoảnh 2, 5, tiểu khu 274; khoảnh 1, 2, 3, tiểu khu 271A. Xã Tây Phú: khoảnh 1, 2, 3, tiểu khu 288. Xã Tây Thuận: khoảnh 2, 3, 4, 5, 6, 7 tiểu khu 249; khoảnh 4, tiểu khu 258. Thị trấn Phú Phong: khoảnh 4, tiểu khu 272B. Diện tích: 4,225 ha.

*(Chi tiết có Phụ lục 7 kèm theo)*

3. Dự án khai thác khoáng sản mỏ đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công các dự án Hạ tầng kỹ thuật do Trung tâm Phát triển quỹ đất làm chủ đầu tư tại mỏ đất QN03, Phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn

Địa điểm thực hiện: thuộc khoảnh 6, tiểu khu 344, Phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn. Diện tích: 5,0 ha.

*(Chi tiết có Phụ lục 8 kèm theo)*

## **II. NHÓM CÁC DỰ ÁN XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG, SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP KHÁC**

1. Dự án xây dựng Trường bắn, thao trường huấn luyện cho lực lượng vũ trang huyện Hoài Ân

Địa điểm thực hiện: khoảnh 3 và 5, tiểu khu 148, xã Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân. Diện tích: 7,42 ha.

*(Chi tiết có Phụ lục 9 kèm theo)*

2. Dự án xây dựng nghĩa trang Nhân dân thị trấn Tăng Bạt Hồ, huyện Hoài Ân

Địa điểm thực hiện: khoảnh 2, tiểu khu 113, xã Ân Đức, huyện Hoài Ân.  
Diện tích: 0,50 ha.

*(Chi tiết có Phụ lục 10 kèm theo)*

3. Dự án xây dựng nhà máy sản xuất gạch, ngói theo công nghệ lò nung Hoffman tại xã Ân Mỹ, huyện Hoài Ân

Địa điểm thực hiện: khoảnh 7, tiểu khu 69, xã Ân Mỹ, huyện Hoài Ân.  
Diện tích: 0,55 ha.

*(Chi tiết có Phụ lục 11 kèm theo)*

4. Dự án xây dựng Xưởng sơ chế gỗ Nhân Hoàng Phát tại xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn

Địa điểm thực hiện: thuộc khoảnh 5, tiểu khu 336B, xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn. Diện tích: 1,898 ha.

*(Chi tiết có Phụ lục 12 kèm theo)*

5. Dự án mở rộng Nhà máy phân bón Nhật – Nam tại khu vực 7, phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn

Địa điểm thực hiện: thuộc khoảnh 3, tiểu khu 344, Phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn. Diện tích: 2,95 ha.

*(Chi tiết có Phụ lục 13 kèm theo)*

6. Dự án mở rộng Nhà máy chế biến nông sản tại Khu vực Phú Sơn, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn

Địa điểm thực hiện: khoảnh 6, tiểu khu 302, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn.

- Diện tích: 2,80 ha.

*(Chi tiết có Phụ lục 14 kèm theo)*

### **III. NHÓM CÁC DỰ ÁN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN KHÁC**

1. Dự án Khai thác khoáng sản mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn

Địa điểm thực hiện: thuộc khoảnh 1, tiểu khu 300, xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn. Diện tích: 3,02 ha.

*(Chi tiết có Phụ lục 15 kèm theo)*

2. Dự án khai thác khoáng sản mỏ đất làm vật liệu san lấp tại khu vực núi Hòn Ô Gà, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn

Địa điểm thực hiện: thuộc khoảnh 1, tiểu khu 301, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn. Diện tích: 1,65 ha.

*(Chi tiết có Phụ lục 16 kèm theo)*

3. Dự án khai thác khoáng sản mỏ đất làm vật liệu san lấp tại khu vực xã Cát Minh, huyện Phù Cát

Địa điểm thực hiện: thuộc khoảnh 2, tiểu khu 209, xã Cát Minh, huyện Phù Cát. Diện tích: 0,84 ha.

*(Chi tiết có Phụ lục 17 kèm theo)*

4. Dự án khai thác khoáng sản mỏ đất làm vật liệu san lấp tại khu vực 8, Phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn

Địa điểm thực hiện: thuộc khoảnh 3 và 5, tiểu khu 343, Phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn. Diện tích: 5,0 ha.

*(Chi tiết có Phụ lục 18 kèm theo)*

5. Dự án chuyển mục đích sử dụng rừng để gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản tại xã Cát Thành, huyện Phù Cát

Địa điểm thực hiện: thuộc khoảnh 2, tiểu khu 216B, xã Cát Thành, huyện Phù Cát. Diện tích: 18,36 ha.

*(Chi tiết có Phụ lục 19 kèm theo)*

6. Dự án Khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Sơn Triều, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước

Địa điểm thực hiện: thuộc khoảnh 2, tiểu khu 312A, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước. Diện tích: 4,17 ha.

*(Chi tiết có Phụ lục 20 kèm theo)*

#### **IV. NHÓM CÁC DỰ ÁN NĂNG LƯỢNG**

\* Dự án công trình Đường dây 220Kv đấu nối Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ vào Trạm biến áp 220Kv Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ

- Địa điểm thực hiện:

+ Xã Mỹ Trinh: thuộc khoảnh 4, 5, 6, tiểu khu 160B; khoảnh 1, tiểu khu 166; khoảnh 4, tiểu khu 165A, gồm 17 móng trụ: VT01, VT02, VT03, VT04, VT05, VT06, VT07, VT08, VT09, VT10, VT11, VT12, VT13, VT14, VT15, VT16, VT17, tổng diện tích 0,42 ha.

+ Xã Mỹ Phong: thuộc khoảnh 3, 4, 6, 8, 9, tiểu khu 149, gồm 15 móng trụ: VT18, VT19, VT20, VT21, VT22, VT23, VT24, VT25, VT26, VT27, VT28, VT29, VT30, VT31, VT32, tổng diện tích 0,25 ha.

+ Xã Mỹ Lợi: thuộc khoảnh 6, 7, 8, tiểu khu 141, gồm 06 móng trụ: VT33, VT34, VT35, VT36, VT37, VT38, tổng diện tích 0,08 ha.

+ Xã Mỹ An: thuộc khoảnh 2, tiểu khu 150, gồm 04 móng trụ: VT39, VT40, VT41, VT42, tổng diện tích 0,14 ha.

+ Xã Mỹ Thắng: thuộc khoảnh 8, 10, tiểu khu 132, gồm 08 móng trụ: VT43, VT44, VT45, VT46, VT47, VT48, VT49, VT50, tổng diện tích 0,16 ha.

- Diện tích: 0,66 ha.

*(Chi tiết có Phụ lục 21 kèm theo)*

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XIII Kỳ họp thứ 3 thông qua và có hiệu lực từ ngày 27 tháng 7 năm 2021. /

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh; Chính phủ (b/cáo);
- VPQH, VPCP, Bộ NN&PTNT;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể chính trị;
- Sở Tư pháp, các Sở, ban, ngành liên quan;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu VT, hồ sơ kỳ họp.



**CHỦ TỊCH**

**Hồ Quốc Dũng**